

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 14/2025/HNGĐ - ST

Ngày 29 tháng 5 năm 2025

V/v: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình,
ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Tâm**

Các hội thẩm nhân dân: **Bà Hà Thị Hòa và bà Lê Thị Liên**

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Vân** - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 203/2024/TLST- HNGĐ ngày 16/12/2024 về việc: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 18/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/QĐST- HNGĐ ngày 13/5/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hà Ngọc Q, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn Xuân Minh 1, xã C, huyện X, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Cán bộ Trạm y tế xã T, huyện X (*có mặt*);

2. Bị đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn Xuân M1, xã C, huyện X, tỉnh Thanh Hóa;

Nghề nghiệp: Công ty giày X (*vắng mặt*);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 02/7/2024, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Hà Ngọc Q trình bày:

Về hôn nhân: Anh Hà Ngọc Q và chị Hà Thị H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và tháng 10/2003, đến ngày 11/4/2004, vợ chồng đến Ủy ban nhân dân xã C, huyện X, tỉnh Thanh Hóa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc yêu thương nhau được một thời gian dài, đến tháng 02/2018 thì chị H đi làm ở Bắc Ninh thỉnh thoảng chị H về thăm gia đình thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Chị H đi làm công ty ở Bắc Ninh được một thời gian đến tháng 02/2024 chị H trở về thì chuyển về làm công ty

ở X, vợ chồng đã nhiều lần ngồi nói chuyện với nhau nhưng đều không có kết quả vẫn xảy ra cãi cọ nhau nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ khoảng cuối năm 2023, đầu năm 2024 đến nay, anh Q là cán bộ trạm y tế xã T, huyện X, anh thường xuyên phải trực, ít khi anh về nhà, mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh Q làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Hà Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Hà Thị T, sinh ngày 22/9/2004 và cháu Hà Thị Thu H sinh ngày 19/9/2012. Hiện cháu T đã trưởng thành có sức khỏe lao động bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu H hiện nay cháu đang học lớp 7 Trường dân tộc nội trú huyện X, tỉnh Thanh Hóa khi ly hôn anh xin nuôi cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần phối hợp với chính quyền địa phương để giao giấy triệu tập, niêm yết các thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các loại văn bản tố tụng khác cho chị H đến Tòa án để làm việc nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do.

Tuy nhiên, đến tháng 4/2025 anh Hà Ngọc Q đã cung cấp được địa chỉ làm việc của chị H. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của chị H, chị H trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị H và anh Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương vào năm 2003 và đến ngày 11/4/2004 thì vợ chồng đến Ủy ban nhân dân xã C, huyện X để làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian dài, đến cuối năm 2024 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị H bắt gặp anh Q chở một người phụ nữ khác ngoài đường, có quan hệ ngoài luồng nên vợ chồng về cãi vã nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng đã ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng vẫn không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2024 đến nay, nay xét thấy tình cảm vợ chồng chưa đến mức ly hôn, anh Q làm đơn ly hôn chị H, chị không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Hà Thị T, sinh ngày 22/9/2004 và cháu Hà Thị Thu H, sinh ngày 19/9/2012. Hiện cháu T đã trưởng thành có sức khỏe bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu H hiện nay cháu đang học Trường nội trú dân tộc huyện X, vợ chồng ly hôn chị xin nuôi cháu H, chị đi làm công ty giày da TX thu nhập hàng tháng từ 5.000.000đ đến 6.000.000đồng, chị nuôi cháu H đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản; công nợ: Anh Hà Ngọc Q và chị Hà Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các Biên bản xác minh ngày 07/01/2025 thể hiện: Chị Hà Thị H đang có hộ khẩu thường trú tại thôn Xuân 1, xã C, huyện X, tỉnh Thanh Hóa, chị chưa

chuyển khẩu đi đâu, cũng chưa đăng ký tạm trú ở đâu, tại thời điểm xác minh chị H có mặt tại địa phương. Chính quyền địa phương cũng xác nhận, anh Hà Ngọc Q và chị Hà Thị H chung sống với nhau tháng 10 năm 2003 và đăng ký kết hôn vào ngày 11/4/2004. Quá trình chung sống anh Q và chị H chung sống hạnh phúc, yêu thương nhau, đến năm 2018 chị H đi làm ăn xa, từ đó hai vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn cãi vã nhau, đến năm 2024 chị H quay về địa phương sinh sống nhưng chị H và anh Q không sống cùng nhau. Vợ chồng có mâu thuẫn nguyên nhân chính quyền địa phương không rõ, không báo cáo chính quyền địa phương, chính quyền địa phương cũng không được tham gia hòa giải, chỉ biết vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay được biết anh Q làm thủ tục ly hôn chị H chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Về trình tự thiết lập hồ sơ vụ án, Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Ngọc Q được ly hôn với chị Hà Thị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Hà Thị T, sinh ngày 22/9/2004 và cháu Hà Thị Thu H, sinh ngày 19/9/2012. Hiện cháu T đã trưởng thành có sức khỏe lao động bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, hiện nay cháu H đang ở với anh Q, nguyện vọng của anh Q xin nuôi cháu H. Theo bản ý kiến của cháu H nguyện vọng được ở với bố nên giao cháu H cho anh Q trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Q có công việc ổn định, hàng tháng thu nhập mức lương hơn 8.000.000đồng nên anh Q không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

Về tài sản; công nợ: Anh Hà Ngọc Q và chị Hà Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí anh Q phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa anh Hà Ngọc Q vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, vắng mặt chị Hà Thị H. Tòa án đã tổng đạt, giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho chị H nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do. Ngày 06/03/2025, anh Q có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải mà giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Anh Hà Ngọc Q có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện X yêu cầu ly hôn với chị Hà Thị H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

[2]. *Về hôn nhân*: Anh Hà Ngọc Q và chị Hà Thị H, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên anh Q và chị H mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã tiến hành xác minh trực tiếp với chính quyền địa phương về hộ khẩu của chị H và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Q và chị H trong quá trình chung sống. Như vậy, xác định mâu thuẫn giữa anh Q và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng thể hiện việc anh Q và chị H đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay, trong thời gian ly thân không ai còn quan tâm, hàn gắn, hạnh phúc gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Q, cho anh Q được ly hôn với chị H là có căn cứ.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Hà Thị T, sinh ngày 22/9/2004 và cháu Hà Thị Thu H, sinh ngày 19/9/2012, cháu T đã trưởng thành có sức khỏe bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu T đang học lớp 7 Trường nội trú dân tộc huyện X, tỉnh Thanh Hóa.

Xét nguyện vọng xin nuôi con của Hà Ngọc Q và chị Hà Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyện vọng xin nuôi con của anh, chị là hoàn toàn chính đáng, do đó rất cần sự quan tâm chăm sóc ăn học cho con là trách nhiệm của cả bố, mẹ. Hiện tại cháu H đang học tại Trường dân tộc nội trú huyện X, nguyện vọng của anh Quang xin được nuôi cháu, nguyện vọng của cháu H muốn được ở với bố để bố chăm sóc.

Xét về mặt tâm lý của trẻ cũng như điều kiện về sự phát triển tốt về thể chất, cũng như tinh thần của cháu. Vì vậy, căn cứ Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình, giao cháu Hà Thị Thu H cho anh Hà Ngọc Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Q là cán bộ trạm y tế xã, có nghề nghiệp ổn định, thu nhập hàng tháng trên 8.000.000đồng, anh có đủ điều kiện nuôi con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. *Về tài sản; công nợ*: Anh Q và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Tại phiên tòa anh Q vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, vắng mặt chị H. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS để giải quyết vắng mặt chị H là phù hợp quy định của pháp luật.

[5]. *Về án phí*: Anh Hà Ngọc Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 5; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định “*Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hà Ngọc Q

Về hôn nhân: Anh Hà Ngọc Q được ly hôn chị Hà Thị H

Về con chung: Giao cháu Hà Thị Thu H, sinh ngày 19/9/2012 cho anh Hà Ngọc Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chị Hà Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng chị H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản; công nợ: Anh Hà Ngọc Q và chị Hà Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Hà Ngọc Q phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí anh Q đã nộp theo biên lai số: 0006337 ngày 16/12/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, anh Q đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Anh Hà Ngọc Q, chị Hà Thị H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/5/2025), chị Hà Thị H được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADSH.Thường Xuân;
- Đường sự;
- UBND xã Xuân Cao, h Thường Xuân;
- Lưu HSVA.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Tâm

